

PHILIPS



Màn hình LED

Signage Solutions

Urban LED Series 7000



44HUL7039DP

Philips Urban LED Series 7000

Quảng cáo ngoài trời hiệu quả với độ sáng đa dạng

Cung cấp một loạt các điểm ảnh tốt, phạm vi đảm bảo độ sáng cao cho màn hình quảng cáo tại các trạm xe buýt, nhà thi đấu, sân bay, v.v. Được đặt trong tủ nhôm đúc, có thể tiếp cận phía trước và phía sau để bảo trì đơn giản hơn.

Giải pháp hiệu quả và đa năng

- Lắp đặt cố định ngoài trời có khoảng cách điểm ảnh tốt
- Phạm vi kích thước tủ phù hợp với yêu cầu không gian
- Tùy chọn khoảng cách điểm ảnh hẹp (mm): 2,9; 3,9 hoặc 4,8
- Độ sáng cao cho khả năng hiển thị tối ưu
- Tủ nhôm đúc
- Có thể tiếp cận phía trước và phía sau để bảo dưỡng và bảo trì dễ dàng hơn
- Xếp hạng IP66 - chống chịu được các yếu tố môi trường

Những nét chính

Lắp đặt cố định ngoài trời có khoảng cách điểm ảnh tốt

Thiết kế mặt nạ đổ bóng thích ứng cho các giải pháp NPP ngoài trời và các công nghệ cơ bản mang lại cho Philips Urban LED Series 7000 tỷ lệ tương phản cao và tốc độ làm mới cao chưa từng có, mang đến khả năng truyền tải mượt mà với độ tinh tế, đổ bóng và độ bão hòa màu sắc cao hơn.

Phạm vi kích thước tủ

Philips Urban LED Series 7000 được thiết kế để cho phép kết hợp các kích thước tủ và khoảng cách điểm ảnh khác nhau để tạo ra kích thước hoàn hảo và cho phép nhiều tùy chọn ghép nối.

Độ sáng cao

Tạo ra tác động tối ưu với nội dung sắc nét, rõ ràng và sống động ở những vị trí sáng sủa. Philips Urban LED Series 7000 có độ sáng cao đảm bảo hiệu suất xem tối ưu ngay cả dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp.

Có thể tiếp cận phía trước và phía sau

Có thể bảo trì tất cả các mô-đun và thành phần từ phía trước và phía sau. Có thể mở khóa các mô-đun từ phía trước hoặc phía sau. Các thiết bị điện tử bên trong cũng dễ dàng tiếp cận để bảo dưỡng hoặc bảo trì. Có thể mở khóa mỗi mô-đun LED trong tủ bằng công cụ lục giác chữ T để có thể tháo mô-đun ra từ phía trước hoặc qua phía sau.

Xếp hạng IP66

Chống bụi, chống thấm nước và chống phun hơi muối, đã được thử nghiệm và xác nhận đạt chuẩn IP66 đáp ứng cấp độ bảo vệ xâm nhập 6.

Các thông số

Hình ảnh/Hiển thị

Độ sáng sau khi hiệu chỉnh: 4500

Độ sáng trước khi hiệu chỉnh: 5000

Hiệu chỉnh (độ sáng/màu): Màu sắc và độ sáng

Phạm vi điều chỉnh nhiệt độ màu: 3000~10000

Nhiệt độ màu mặc định: 8000

Tỉ lệ tương phản: 7000:1

Độ sâu bit (bit): 14

Tần số khung hình (Hz): 50 & 60

Tốc độ làm mới(Hz): 3840 Hz (có báo cáo và chứng nhận CE)

Góc nhìn (°) Ngang/Dọc: 160/90

Công suất

Điện áp đầu vào: AC100~240V (50 & 60Hz)

BTU/M2 (BC): 2005,08

BTU/M2 (AC): 1500,40

Công suất tiêu thụ điển hình của tủ (W) (AC): 120

Công suất tiêu thụ/M2 (W)(BC): 588

Công suất tiêu thụ/M2 (W)(AC): 440

Điều kiện vận hành

Phạm vi nhiệt độ (vận hành): -30~50 °C

Phạm vi nhiệt độ (bảo quản): -40~60 °C

Phạm vi độ ẩm (vận hành) [RH]: 10%-90%

Phạm vi độ ẩm (bảo quản) [RH]: 10%-90%

Môi trường hoạt động (trong nhà/ngoài trời): ngoài trời

Xếp hạng IP (trước/sau): IP66/65

Tủ

Diện tích tủ (m2): 0,5

Số điểm ảnh tủ (Điểm): 32768

Độ phân giải tủ (Rộng x Cao): 128x256 điểm ảnh

Đầu nối dữ liệu: Seetronic

Đầu nối nguồn: Seetronic

Trọng lượng (kg): 17±0,5kg

Kết cấu tủ: Biên dạng nhôm

Kích thước tủ (Rộng x Cao x Sâu tính bằng mm): 500x1000x81,6

Kích thước tủ (inch): 44"

Hệ thống điều khiển: Novastar

Mô-đun

Loại LED: SMD

Cấu tạo điểm ảnh: 1R1G1B

Độ phân giải mô-đun (điểm ảnh RxC): 128x64

Khoảng cách điểm ảnh (mm): 3,9

Kích thước mô-đun (Rộng x Cao tính bằng mm): 500x250

Trọng lượng (kg): 1,85-1,95kg

Kích thước đèn LED: SMD1921

Tuổi thọ đèn LED (giờ, nửa độ sáng): 100.000

Những thông tin khác

Bảo hành: 24 tháng

Chứng nhận tuân thủ quy định: CB, CE, ETL, FCC

Chứng nhận: TUV

